

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1058/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 06 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy xử lý rác Tân Lập 1

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ kết luận của Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh tại Thông báo số 128/TB-UBND ngày 03/6/2024;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo Thẩm định số 1429/BC-SKH&ĐT ngày 31/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy xử lý rác Tân Lập 1. Nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư công bố chủ trương đầu tư dự án Nhà máy xử lý rác Tân Lập 1 lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại Điều 9, Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường lập bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư dự án Nhà máy xử lý rác Tân Lập 1, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định tại Điều 11, Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ. Tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định.

3. Giao Trung tâm Tin học và Công báo (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) đăng tải, công bố rộng rãi thông tin Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy xử lý rác Tân Lập 1 lên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Phước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Dũng

PHỤ LỤC**Nội dung, thông tin dự án Nhà máy xử lý rác Tân Lập 1**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1058/QĐ-UBND ngày 06/6/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

1. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư: đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Tên dự án: Nhà máy xử lý rác Tân Lập 1.

3. Mục tiêu đầu tư:

- Xây dựng nhà máy để xử lý chất thải rắn sinh hoạt hàng ngày và có khả năng xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường có nguồn gốc hữu cơ, đồng thời xử lý dần lượng rác hiện có tại bãi rác hiện hữu bằng công nghệ đốt, khuyến khích nhà đầu tư được lựa chọn thực hiện dự án tự sản xuất điện và tự tiêu thụ điện, đảm bảo các tiêu chí môi trường theo quy định hiện hành trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

- Góp phần nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn nhằm cải thiện chất lượng môi trường, đảm bảo sức khỏe cộng đồng và phát triển bền vững.

4. Quy mô đầu tư:

Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng: 13,66 ha, bao gồm: nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, phụ phẩm nông nghiệp có nguồn gốc hữu cơ, công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình ứng phó sự cố môi trường để bố trí khu vực chứa rác thải (*trong trường hợp Nhà máy xử lý chất thải gặp sự cố hoặc trong thời gian bảo trì, bảo hành nhà máy*) nhà ở công nhân, nhà ở chuyên gia, nhà xe, khu vực trồng cây xanh cảnh quan và các công trình phụ trợ khác. Nhà đầu tư phải bố trí tổng thể mặt bằng, các phân khu chức năng các công trình của dự án nhà máy xử lý rác Tân Lập 1, quy hoạch chi tiết trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Diện tích đất sử dụng này nằm trên phần đất của bãi rác Tân Lập 1 hiện hữu (diện tích 13,66 ha), nhà đầu tư tự tạo, san ủi mặt bằng tại bãi rác hiện hữu để triển khai thực hiện dự án.

- Diện tích đất phù hợp quy hoạch sử dụng đất: 13,66 ha.

- Công suất thiết kế: Khoảng 750 tấn rác/ngày.đêm.

+ Dự án có khả năng mở rộng, tăng công suất trong tương lai (trong phạm vi diện tích 13,66 ha).

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, phụ phẩm nông nghiệp có nguồn gốc hữu cơ bằng công nghệ đốt hoặc đốt rác phát điện (nếu có), xử lý nước rỉ rác và tái sử dụng chất thải, năng lượng và các sản phẩm có ích được tạo ra sau xử lý.

- Các vấn đề liên quan: Nhà đầu tư được lựa chọn thực hiện dự án có trách nhiệm: xử lý nước rỉ rác, có giải pháp kiểm soát, xử lý mùi hôi tại bãi rác hiện

hữu; giá xử lý sẽ bao gồm xử lý nước rỉ rác và rác cũ tại bãi rác hiện hữu. Nhà đầu tư phải có trách nhiệm thực hiện các công tác thiết lập và xây dựng khu bãi chứa tạm và các tiện ích kèm theo để chứa lượng rác hoặc các giải pháp kỹ thuật để xây dựng nhà máy trên nền bãi rác hiện hữu. Trong quá trình triển khai xây dựng nhà máy, nhà đầu tư phải bố trí phần diện tích đất tiếp nhận lượng rác phát sinh tại địa phương.

- Quy mô kiến trúc xây dựng: áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng (QCVN 01:2021/BXD).

- Các chỉ tiêu khác: áp dụng QCVN 07-9:2016/BXD và quy định pháp luật có liên quan.

5. Vốn đầu tư của dự án: 640.000.000.000 đồng (sáu trăm bốn mươi tỷ đồng).

6. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ khi Nhà đầu tư thực hiện dự án được Nhà nước cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

7. Địa điểm thực hiện dự án: thuộc phần đất của bãi rác Tân Lập 1 (hiện hữu) tại xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, diện tích khoảng 13,66 ha, tứ cận tiếp giáp như sau:

- Phía Đông: Giáp đường vào bãi rác hiện hữu..
- Các phía còn lại (Tây, Nam và Bắc): Giáp đất dân.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Thời gian mời gọi đầu tư: dự kiến năm 2024.
- Thời gian hoàn thành và đưa dự án đi vào vận hành: dự kiến quý I/2026.

9. Công nghệ áp dụng:

- Dự án áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại (công nghệ đốt, ưu tiên đốt rác phát điện); khuyến khích kết hợp nhiều công nghệ để tăng hiệu quả tái chế, tái sử dụng rác thải, đảm bảo tỷ lệ chôn lấp chất thải sau xử lý dưới 05% và có khả năng xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, phụ phẩm nông nghiệp có nguồn gốc hữu cơ.

- Có khả năng tiếp nhận, phân loại chất thải, xử lý mùi, nước rỉ rác, khí thải, linh hoạt trong kết hợp các công nghệ khác, xử lý các loại chất thải rắn khác nhau; có khả năng mở rộng công suất, thu hồi năng lượng, xử lý chất thải thứ cấp. Ưu tiên công nghệ đã được ứng dụng thành công, đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường về thiết bị xử lý, tái chế chất thải phù hợp với điều kiện Việt Nam và được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, thẩm định theo quy định của pháp luật về khoa học công nghệ, pháp luật về chuyển giao công nghệ, cụ thể như sau:

+ Áp dụng công nghệ, thiết bị hiện đại, tiên tiến có tính đồng bộ với đơn giá xử lý rác phù hợp và đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường trên nền tảng công nghệ đốt đã được triển khai trong nước và ngoài nước và có khả năng

xử lý rác thải đã chôn lấp cũng như rác mới tiếp nhận (đảm bảo nguyên tắc công nghệ tiên tiến, bền vững về môi trường và tiết kiệm quỹ đất).

+ Tỷ lệ chôn lấp (tro xỉ) còn lại sau xử lý và tro bay được thu hồi: < 5%. Nhà đầu tư có giải pháp kỹ thuật xử lý theo quy định hoặc chịu trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý đối với lượng chất thải này (kể cả phần tro bay) theo quy định về chất thải.

+ Sản phẩm đầu ra sau quá trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng yêu cầu về môi trường, công nghệ và kỹ thuật của đơn vị tiêu thụ sản phẩm (nếu có). Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về tiêu thụ, xử lý sản phẩm đầu ra sau quá trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt (nếu có) theo quy định pháp luật.

+ Đảm bảo các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường hiện hành của Việt Nam đối với bụi, khí thải, nước thải, chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng và trong suốt quá trình vận hành dự án; tiết kiệm đất, tiết kiệm năng lượng, khả năng giảm chất thải, nâng cao mức độ tái sử dụng và tái chế trong quá trình xử lý. Nước thải phát sinh (nếu có) phải được thu gom, xử lý đạt quy định; cụ thể:

++ Khí thải: Đáp ứng Cột B, QCVN 19:2009/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ; QCVN 61-MT:2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với lò đốt chất thải rắn sinh hoạt và QCVN 20:2009/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

++ Nước thải: Đáp ứng Cột A của QCVN 40:2011/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

++ Các loại chất thải khác: Đáp ứng yêu cầu theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn của Việt Nam và quy chuẩn, tiêu chuẩn địa phương (nếu có);

++ Thiết kế nhà máy đảm bảo có mái che, tường chắn bảo vệ, đảm bảo tỷ lệ che kín 100% khu vực lưu giữ, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và khu vực sản xuất, tái chế; không phát tán nước rỉ rác, mùi ra môi trường xung quanh; đối với bể chứa rác phải đảm bảo khép kín, có hệ thống thu gom xử lý nước rỉ rác, xử lý mùi phù hợp với công suất dự án.

10. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng: Nhà đầu tư được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

11. Các điều kiện khác để thực hiện dự án đầu tư: theo quy định của pháp luật hiện hành./.